

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

DANH SÁCH TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở

Kỳ cung cấp: Quýnăm.....

- 1. Đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu:**
- 2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu:**
- 3. Nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp:**

TT	Tên chủ sở hữu	Đối tượng sở hữu					Địa chỉ nhà ở	Loại nhà ở		Diện tích (m²)			Thông tin nguồn gốc sở hữu	Ghi chú
		Tổ chức trong nước, dự án đầu tư xây dựng nhà ở	Hộ gia đình, cá nhân trong nước	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cá nhân nước ngoài	Tổ chức nước ngoài		Nhà ở riêng lẻ	Nhà chung cư	Diện tích lô đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây dựng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														

..., ngày.....tháng.....năm...
ĐƠN VỊ CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN NHẬP THÔNG TIN

1	Đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu:
-	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
2	Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu:
-	Sở Xây dựng: Tiếp nhận thông tin nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh.
-	Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường); Phòng Kinh tế (đối với xã): Tiếp nhận thông tin nhà ở của hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn.
3	Đối với cột (2) “Tên chủ sở hữu”: Tên chủ sở hữu nhà ở
4	Đối với cột “Đối tượng sở hữu”: Đánh dấu "X" vào ô thông tin phù hợp
-	Cột (3) Tổ chức trong nước, dự án đầu tư xây dựng nhà ở
-	Cột (4) Hộ gia đình, cá nhân trong nước
-	Cột (5) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài
-	Cột (6) Cá nhân nước ngoài
-	Cột (7) Tổ chức nước ngoài
5	Đối với cột (8) “Địa chỉ nhà ở”: Thông tin địa chỉ nhà ở đề nghị làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận
6	Đối với cột “Loại nhà ở”: Đánh dấu "x" vào ô thông tin phù hợp
-	Cột (9) Nhà ở riêng lẻ: Là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân hoặc trên đất thuê, đất mượn của tổ chức, cá nhân, bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập, được xây dựng với mục đích để ở hoặc mục đích sử dụng hỗn hợp.
-	Cột (10) Nhà chung cư: Là nhà ở có từ 02 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp.
7	Đối với cột “Diện tích”: Thông tin diện tích nhà ở đề nghị làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận
-	Cột (11) Diện tích lô đất: Diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận.
-	Cột (12) Diện tích xây dựng: Diện tích xây dựng nhà ở được cấp Giấy chứng nhận.
-	Cột (13) Diện tích sàn xây dựng: Tổng diện tích sàn của tất cả các tầng, bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng tum.
8	Đối với cột (14) “Thông tin nguồn gốc sở hữu”: Điền thông tin các loại giấy tờ:
-	Giấy tờ chứng minh việc tạo lập hợp pháp nhà ở (theo quy định tại Điều 148 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024)
-	Bản kê khai thông tin về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở
-	Các giấy tờ xác định đơn vị tư vấn, đơn vị thi công, bản vẽ thiết kế, bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở, hồ sơ hoàn công
-	Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở và hồ sơ hoàn công